TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HSST
Ngày 14/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hồng Việt
2. Bà Bế Thị Hợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Đức Quang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1975 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã K, huyện B, tỉnh B; nơi ở hiện nay: thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Nguyên làm nông; trình độ văn hoá: Không đi học; dân tộc: Tày; con ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị C; chung sống như vợ chồng với bà Hoàng Thị T và có 01 con sinh năm 1997; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 31 tháng 3 năm 2017 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Đặng Thị T, sinh năm 1989; nghề nghiệp: Giáo viên; trú tại Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 28 tháng 3 năm 2017, Nguyễn Văn N đón xe đi từ thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk sang nhà anh trai là Nguyễn Văn H ở thôn 3, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai

chơi và tìm việc làm. Khi đến nơi, N ở chơi đến sáng ngày 31/3/2017 thì nói với anh trai là đi tìm việc làm, sau đó N đi bộ từ hướng xã Ia Pia sang xã Ia Ga với mục đích xem ai có việc gì thuê thì làm. N đi cách nhà anh trai khoảng 500m đến xã Ia Ga thì thấy có một xe mô tô màu trắng đen, nhãn hiệu Honda dựng ở sân một ngôi nhà xây ở ven đường, nhà mở cửa, không thấy người ở nhà. Thấy vậy N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để làm phương tiện đi lại. N đi lại chỗ chiếc xe thì thấy trên xe có cắm chìa khóa xe cùng hai chìa khóa khác, N bật chìa khóa thì thấy đồng hồ điện xe sáng. N dắt chiếc xe ra ngoài đường khoảng 05 m thì ngồi lên nổ máy đi về hướng xã Ia Ga. Khi đến khu vực ngã ba Plei Me, N rẽ trái đi theo con đường đất về hướng xã Ia Hla, huyện Ch, tỉnh Gia Lai.

Khi N vào nhà dắt chiếc xe đi thì lúc đó chị Đặng Thị T là chủ nhà đang nấu ăn dưới bếp nên không để ý. Một lúc sau lên không thấy xe mình đâu nên gọi điện thoại báo cho người thân là anh Đoàn Quốc V và chồng là anh Hoàng Việt T biết, đồng thời chị T đến Ủy ban nhân dân xã Ia Ga trình báo.

Sau khi nhận điện thoại của chị T thì anh V gọi điện cho anh Nguyễn Mạnh D ở thôn Tai Bêr, xã Ia Hla, huyện Ch, nhờ anh D để ý xem có thấy người nào chạy chiếc xe mô tô BKS 81T1-15256, loại xe Ware RS màu đen trắng chạy về hướng đó thì báo cho gia đình.

Sau đó anh D để ý thì thấy một người đàn ông không đội mũ bảo hiểm chạy chiếc xe nói trên đi qua, anh D điện báo cho Tổ tự quản an toàn giao thông của xã Ia Hla đang làm nhiệm vụ gần đó nhờ chặn lại. Đến 10 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn N bị tổ tự quản an toàn giao thông xã Ia Hla chặn lại để kiểm tra giấy tờ. N không xuất trình được giấy tờ nên được Tổ tự quản mời về Ủy ban nhân dân xã Ia Hla làm việc. Tại đây N đã khai toàn bộ hành vi của mình. Công an xã Ia Hla đã bàn giao Năm cùng tang vật cho Công an huyện C điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá số 22/KL-ĐGTS ngày 03/4/2017 của Hội đồng định giá kết luận: Chiếc xe mô tô BKS số 81T-152.56, loại xe Ware RS màu đen trắng trị giá 12.675.000đ.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại chị Đặng Thị T trình bày: Chị đã nhận lại chiếc xe mô tô bị mất, nay không có yêu cầu gì về đền bù dân sự; về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, chị T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về làm người dân lương thiện.

Trình bày lời luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 đến 10 tháng tù. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bị hại.

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác tại hồ sơ, nên đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ ngày 31/3/2017 tại thôn T, xã Ia, huyện C, tỉnh Gia Lai bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 81T-152.56, loại xe Ware RS màu đen trắng của chị Đặng Thị T trị giá 12.675.000đ nhằm mục đích sử dụng làm phương tiện đi lại. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam nên đã lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản của họ; hành vi của bị cáo cũng làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm, phải bị áp dụng chế tài nghiêm khắc của pháp luật. Song, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử phải xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; mặt khác người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô BKS 81T-152.56, loại xe Ware RS màu đen trắng hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 *(bảy)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 3 năm 2017.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ *(Bằng chữ: Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Đặng Chí Công

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Lưu hồ sơ.